

Bản án số: 194/2022/DS-ST
Ngày: 19/9/2022
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*
Giữa Agribank – Ông Thái Hoàng H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Bích Thuận
2. Bà Vũ Thị Hiệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị My Ly – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2022/TLST- DS ngày 19/5/2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-DS ngày 02/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐ-HPT ngày 23/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam

Địa chỉ: 02 LH, phường TC, Quận BD, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Vũ Thiện T, sinh năm 1977; Địa chỉ: 241 HG, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019) (Đương sự có mặt).

2/ Ông Nguyễn Quốc M, sinh năm 1982; Địa chỉ: 241 HG, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Theo văn bản ủy quyền số 174/NHNoNH-KHKD ngày 09/6/2022) (Đương sự vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Thái Hoàng H , sinh năm: 1986

Địa chỉ: 302 TKTQ, Phường SK, Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (Đương sự vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đăng Tú K, sinh năm 1981; Địa chỉ: 158B VTS, phường VTS, Quận CH, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 10/6/2022 (Đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 25/4/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam - chi nhánh NH (viết tắt là Agribank) đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/12/2017, Ngân hàng N Việt Nam - chi nhánh NH có ký với Ông Thái Hoàng H, Hợp đồng tín dụng số 6221LAV201700173, cụ thể:

- Ngân hàng N Việt Nam cho Ông Thái Hoàng H vay số tiền: 15.000.000.000 (Mười lăm tỷ) đồng.
- Thời gian vay: 12 tháng; Lịch trả nợ gốc: trả cuối kỳ 15.000.000.000 đồng.
- Lịch trả lãi: trả lãi 03 tháng/kỳ; Ngày nhận nợ đầu tiên: 27/12/2017.
- Hạn trả cuối cùng: 26/12/2018; Lãi suất trên hợp đồng: 8,0%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay trong hạn tại từng thời điểm.

Hai bên có ký Hợp đồng bảo đảm số: 6221-LCL-201700139 ngày 26/12/2017: Thửa đất số: 511, tờ bản đồ số: 36; Địa chỉ: 48B đường số 33, ấp Trung 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Tp.HCM; Diện tích: 107,5 m² hình thức sử dụng riêng; Diện tích Xây dựng: 14,1m²; Diện tích sàn xây dựng: 14,1m²; Kết cấu: Nhà một tầng, tường gạch, mái tôn; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ở số GCN H00994 do Ủy ban nhân dân Quận 2, Tp.HCM cấp ngày 11/10/2006 và cập nhật biến động ngày 08/8/2017 cho ông Dương Quang Hón.

Từ ngày nhận nợ 27/12/2017 đến nay Ông Thái Hoàng H chưa trả nợ gốc; lãi tiền vay đã trả đến 25/09/2018 là 879.333.333 đồng .

Agribank Chi nhánh NH đã nhiều lần yêu cầu Ông Thái Hoàng H thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, nhưng không có kết quả.

Như vậy số tiền nợ gốc, lãi của Ông Thái Hoàng H, tạm tính đến ngày 19/9/2022 như sau: Nợ gốc: 15.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 4.783.561.644 đồng, lãi quá hạn: 2.238.904.110 đồng, nợ lãi chậm trả: 934.707.450 đồng, tổng số tiền nợ vay là: 22.957.173.203 (Hai mươi hai tỷ chín trăm năm mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm lẻ ba) đồng.

Ngân hàng N Việt Nam yêu cầu ông H thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên và trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6221LAV201700173 ngày 26/12/2017, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án, quyết định cho đến ngày thực tế ông H trả hết nợ gốc cho Agribank.

Trong trường hợp Ông Thái Hoàng H không trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng bảo đảm số 6221LCL201700139 ngày 26/12/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Ông Thái Hoàng H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền bán đấu giá tài sản trên không đủ trả nợ gốc và nợ lãi tiền vay theo Hợp đồng tín dụng 6221LAV201700173 ngày 26/12/2017 thì Ông Thái Hoàng H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn Ông Thái Hoàng H cũng như người đại diện ủy quyền là Ông Bùi Đăng Tú K: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án;

Giấy triệu tập đến Tòa án để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đương sự đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tuy nhiên ngày 29/6/2022, Ông Bùi Đăng Tú K đến Tòa án nộp Hợp đồng ủy quyền ghi ngày 10/6/2022 và Đơn đề nghị ghi ngày 28/6/2022, nội dung đề nghị như sau:

“Trong phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm của bên được ủy quyền, tôi có ý kiến như sau:

1. Đối với đơn khởi kiện về hợp đồng vay tiền giữa ông H và ngân hàng Agribank chi nhánh NH: Tôi xác nhận có việc vay tiền và bên vay có nghĩa vụ phải hoàn trả tiền vay và được quyền nhận lại tài sản thế chấp. Nhưng do hoàn cảnh thời gian đã lâu, ông H không còn giữ bất cứ giấy tờ gì về việc đã vay và trả nợ. Quan điểm của bị đơn là đồng ý và hợp tác hoàn toàn với Ngân hàng để trả nợ theo đúng quy định pháp luật có xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của bị đơn do dịch bệnh Covid 19 làm mất thu nhập kéo dài...” ngoài ra đơn đề nghị còn yêu cầu sao chụp tài liệu chứng cứ từ nguyên đơn cho bị đơn.

Ngày 09/8/2022, Ông Bùi Đăng Tú K là người đại diện ủy quyền của bị đơn Ông Thái Hoàng H trình bày đã nhận được tài liệu chứng cứ của nguyên đơn (chứng cứ giao nộp cho Tòa án và các đương sự khác) và đề nghị nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh NH gửi tài liệu chứng cứ là Phụ lục hợp đồng tín dụng ký ngày 28/12/2018 cho bị đơn.

Ngày 11/8/2022, ông Minh là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam trình bày: Ông Bùi Đăng Tú K là người được ủy quyền thay mặt Ngân hàng ký Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngày 28/12/2018, qua rà soát hồ sơ lưu trữ tại ngân hàng thì không có lưu Phụ lục Hợp đồng tín dụng ký ngày 28/12/2018 nên Ngân hàng không thể gửi cho bị đơn cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Ngân hàng đề nghị Tòa án yêu cầu ông Khang cung cấp bản chính Phụ lục Hợp đồng tín dụng ký ngày 28/12/2018 cho Tòa án để làm tài liệu chứng cứ giải quyết vụ án.

Ngày 11/8/2022, Tòa án ban hành Quyết định số 83/2022/QĐCCTLCC, yêu cầu: Ông Thái Hoàng H là bị đơn có Ông Bùi Đăng Tú K là người đại diện ủy quyền cung cấp bản chính Phụ lục Hợp đồng tín dụng ký ngày 28/12/2018 cho Tòa án nhân dân Quận 6.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận Phụ lục hợp đồng ngày 28/12/2018 điều chỉnh lãi suất quá hạn 101% áp dụng đối với khoản vay nêu trên, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ông Bùi Đăng Tú K trình bày: Xác nhận ngày 26/12/2017 Ông Thái Hoàng H có ký hợp đồng tín dụng số 6221LAV201700173 với Ngân hàng N Việt Nam vay số tiền 15.000.000.000 đồng để bù đắp chi phí chuyển nhượng đất, thời hạn vay 12 tháng. Tính đến ngày 25/9/2018 ông H đã trả được cho Ngân hàng là 879.333.333 đồng tiền lãi. Từ đó đến nay do khó khăn nên ông H chưa trả thêm được khoản tiền nào cho Ngân hàng. Tại phiên tòa hôm nay ông H chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng N Việt Nam – CN NH số tiền 15.000.000.000 đồng nợ gốc và 2.000.000.000 đồng tiền lãi, thời hạn trả là trong tháng 9/2022. Không đồng ý trả nợ

theo yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Ngân hàng phải giảm lãi tối đa cho ông H.

Ông Khang yêu cầu Tòa án căn cứ vào Phụ lục hợp đồng tín dụng ký ngày 28/12/2018 để áp dụng lãi quá hạn đối với khoản vay của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn trong quá trình Tòa án thụ lý và hòa giải, bị đơn đều vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay bị đơn có người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng.

Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b, g khoản 1 Điều 40, Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 275, 298, 317, 320, 327, 335, 336, 463, 465, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 1 Điều 167, 168 Luật đất đai. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Ông Thái Hoàng H phải thanh toán tổng cộng nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 19/9/2022 là 20.763.047.176 đồng, trong đó: Nợ gốc: 15.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.783.561.644 đồng, lãi quá hạn: 44.778.082 đồng, nợ lãi chậm trả: 934.707.450 đồng, tiền lãi được tính tiếp từ ngày 20/9/2022 cho đến khi Ông Thái Hoàng H trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền nay cho Ngân hàng. Trường hợp không trả được nợ thì tài sản thế chấp được phát mãi theo quy định, nếu số tiền bán đấu giá tài sản trên không đủ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 6221LAV201700173 ngày 26/12/2017 thì Ông Thái Hoàng H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi trả hết nợ, đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Về án phí: Cần buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét Đơn khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam khởi kiện bị đơn Ông Thái Hoàng H về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều 14 của Hợp đồng tín dụng trên các bên đã thỏa thuận trường hợp có tranh chấp các bên nhất trí chọn Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý giải quyết, do Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh NH có trụ sở tại 241 Hậu Giang, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Ông Thái Hoàng H vắng mặt, có người đại diện theo ủy quyền Ông Bùi Đăng Tú K có mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét Hợp đồng tín dụng số 6221LAV201700173 ngày 26/12/2017 Ngân hàng N Việt Nam đã cho Ông Thái Hoàng H vay số tiền 15.000.000.000 đồng. Từ ngày 25/9/2018 đến nay bị đơn không thanh toán được khoản tiền nào cho ngân hàng mặc dù hợp đồng cho vay đã đến hạn thanh toán. Như vậy, Ông Thái Hoàng H đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng mà đôi bên đã ký kết, đồng thời vi phạm quy định Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Về lãi suất cho vay: Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất...theo quy định của pháp luật”. Theo thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng thì phương thức áp dụng lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh theo nguyên tắc bằng trần lãi suất huy động trên 12 tháng trả lãi sau bằng VNĐ theo quy định hiện hành của Agribank + tối đa 3%/năm, thời điểm xác định lãi suất điều chỉnh tối thiểu 3 tháng/lần phù hợp với quy định lãi suất cho vay của Agribank trong từng thời kỳ hoặc khi có thông báo điều chỉnh lãi suất của Tổng giám đốc Agribank, lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là 8%/năm.

Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng N Việt Nam đã tính lãi suất cho vay đối với ông H 8%/năm, theo thỏa thuận là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam xác định tính đến ngày 19/9/2022 ông H còn nợ của Ngân hàng N Việt Nam số tiền nợ gốc: 15.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 4.783.561.644 đồng, lãi quá hạn: 44.745.205 đồng, nợ lãi chậm trả: 934.707.450 đồng) Tổng tiền nợ gốc và lãi: 20.763.014.299 (Hai mươi tỷ bảy trăm sáu mươi ba triệu, không trăm mười bốn ngàn, hai trăm chín mươi chín) đồng.

- Theo nội dung án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì “Đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này...”

- Trong vụ án này, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và Phụ lục hợp đồng ngày 28/12/2018 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh sau khi xét xử của nguyên đơn phù hợp quy định của pháp luật theo án lệ số 08 ngày 17/10/2016 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Thái Hoàng H tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của bị đơn Ông Bùi Đăng Tú K yêu cầu Tòa án căn cứ vào Phụ lục hợp đồng tín dụng ký ngày 28/12/2018 để áp dụng lãi quá hạn đối với khoản vay của ông H. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn trình bày ngân hàng không có lưu bản chính phụ lục hợp đồng, tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện ngân hàng thừa nhận Phụ lục hợp đồng nêu trên là do Ngân hàng phát hành. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bị đơn là có cơ sở chấp nhận, cần áp dụng lãi suất quá hạn bằng 101% lãi suất trong hạn đối với khoản vay nêu trên theo mức lãi

suất mà các bên đã thỏa thuận theo Phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 28/12/2018 giữa ngân hàng và khách hàng.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6221LCL201700139 ngày 26/12/2017 được chứng thực tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Hoan, số công chứng: 12068, quyển số 12 TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 27/12/2017 được ký kết giữa Agribank chi nhánh NH (bên nhận thế chấp), ông H (bên thế chấp) thì các bên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục về việc thế chấp tài sản (Tài sản thế chấp được nhận ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền số 15389 ngày 27/6/2017 của Phòng công chứng số 7).

Như vậy, hết thời hạn thanh toán nêu trên nếu Ông Thái Hoàng H không thực hiện việc thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh NH có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 511, tờ bản đồ số: 36; Địa chỉ: 48B đường số 33, ấp Trung 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2; Diện tích: 107,5 m²; Tài sản gắn liền với đất: Diện tích Xây dựng: 14,1m²; Diện tích sàn xây dựng: 14,1m²; Kết cấu: Nhà một tầng, tường gạch, mái tôn, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ở số AG 530787, sổ vào sổ cấp GCN số H00994 do Ủy ban nhân dân Quận 2, Tp.HCM ngày 11/10/2006 cho ông Dương Quang Hớn (Ông Thái Hoàng H là người đại diện ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền số 15389 ngày 27/6/2017 của Phòng công chứng số 7) để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp số tiền thu không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ông Thái Hoàng H phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng N Việt Nam.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng N Việt Nam đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Việc xem xét, thẩm định tại chỗ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án và Ngân hàng không tự nguyện chịu thay cho bị đơn khoản tiền này. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn Ông Thái Hoàng H có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thái Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Ngân hàng N Việt Nam phải chịu án phí trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 275, các điều 275, 298, 317, 320, 327, 335, 336, 463, 465, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam

1/ Buộc Ông Thái Hoàng H phải thanh toán cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền nợ gốc: **15.000.000.000** đồng; Nợ lãi trong hạn: 4.783.561.644 đồng, lãi quá hạn: 44.745.205 đồng, nợ lãi chậm trả: 934.707.450 đồng) Tổng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/9/2022 là: **20.763.014.299** (Hai mươi tỷ bảy trăm sáu mươi ba triệu, không trăm mười bốn ngàn, hai trăm chín mươi chín) đồng theo hợp đồng tín dụng số 6221LAV201700173 ngày 26/12/2017 và Phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 28/12/2018.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Bác yêu cầu của Ngân hàng N Việt Nam đối với lãi suất quá hạn số tiền là 2.194.158.905 (hai tỷ một trăm chín mươi bốn triệu một trăm năm mươi tám nghìn chín trăm lẻ năm) đồng.

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Ông Thái Hoàng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

3/ Ngay sau khi Ông Thái Hoàng H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N Việt Nam thì Ngân hàng N Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho ông Dương Quang Hón (có Ông Thái Hoàng H là người đại diện ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền số 15389 ngày 27/6/2017 của Phòng công chứng số 7) bản chính:

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ở số AG 530787, sổ vào sổ cấp GCN số H00994 do Ủy ban nhân dân Quận 2, Tp.HCM cấp ngày 11/10/2006 cho ông Dương Quang Hón (Ông Thái Hoàng H là người đại diện ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền số 15389 ngày 27/6/2017 của Phòng công chứng số 7) để thu hồi nợ.

4/ Trong trường hợp đến hạn thanh toán quy định tại Điều 1, Điều 2 của phần Quyết định này mà Ông Thái Hoàng H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 511, tờ bản đồ số: 36; Địa chỉ: 48B đường số 33, ấp Trung 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2; Diện tích: 107,5 m²; Tài sản gắn liền với đất: Diện tích Xây dựng: 14,1m²; Diện tích sàn xây dựng: 14,1m²; Kết cấu: Nhà một tầng, tường gạch, mái tôn, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ở số AG 530787, sổ vào sổ cấp GCN số H00994 do Ủy ban nhân dân Quận 2, Tp.HCM cấp ngày 11/10/2006 cho ông Dương Quang Hón (Ông Thái Hoàng H là người đại diện ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền số 15389 ngày 27/6/2017 của Phòng công chứng số 7) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 6221LCL201700139 ngày 26/12/2017 được phát mãi theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Nếu tài sản thế chấp sau khi cần trừ các nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N Việt Nam và chi phí phát sinh, phần còn lại sẽ được trả lại cho ông Dương Quang H (có Ông Thái Hoàng H là người đại diện ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền số 15389 ngày 27/6/2017 của Phòng công chứng số 7).

5/ Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp số tiền thu không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ông Thái Hoàng H phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh NH.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6/ Về chi phí tố tụng: Ông Thái Hoàng H phải hoàn trả cho Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh NH số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

7/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Thái Hoàng H phải nộp là: 128.763.014 (Một trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười bốn) đồng.

- Ngân hàng N Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.883.178 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 65.012.322 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012140 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng N Việt Nam còn phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 10.870.856 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

8/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy